

XÂY DỰNG HỆ MỤC TIÊU VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Tiếp theo kì trước)

● **PGS.TS. TRẦN KHÁNH ĐỨC**
Đại học Quốc gia Hà Nội

III. Các cách tiếp cận và quy trình xây dựng chương trình đào tạo

3.1. Các cách tiếp cận

3.1.1. Tiếp cận nội dung (Content Approach):

Với quan niệm giáo dục là quá trình truyền thụ nội dung-kiến thức, chương trình đào tạo chú trọng hình thành hệ thống nội dung đào tạo và việc trang bị cho người học hệ thống tri thức. Cách tiếp cận này tạo điều kiện hình thành ở người học hệ thống các tri thức khoa học cơ bản, đầy đủ song dễ gây hiện tượng dạy học thụ động, quá tải, nặng về ghi nhớ, nhồi nhét nội dung trong một thời gian đào tạo hạn chế, không phù hợp với sự phát triển nhanh chóng về khoa học và công nghệ hiện nay.

3.1.2. Tiếp cận mục tiêu (Objective Approach)

Chương trình đào tạo được thiết kế xuất phát từ mục tiêu đào tạo. Chương trình thể hiện cả quá trình đào tạo (mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình, đánh giá) và chú trọng kết quả đầu ra (mục tiêu) của quá trình đào tạo. Mục tiêu được xác định rõ ràng, cụ thể, có thể định lượng được để làm cơ sở đánh giá. Ưu điểm cơ bản của cách tiếp cận này là tạo sự tường minh và quy trình chặt chẽ, quy chuẩn của cả quá trình đào tạo, dễ kiểm tra, đánh giá nhưng cũng có hạn chế về yêu cầu cơ bản, hệ thống do chú trọng tính thực dụng của chương trình, dễ tạo ra sự cứng nhắc, khuôn mẫu, đồng nhất trong quá trình đào tạo, chưa quan tâm đến tính đa dạng và nhiều khác biệt của các nhân tố trong quá trình đào tạo như người học, môi trường văn hoá-xã hội... Việc đánh giá, lựa chọn và tổ chức hệ thống các kiến thức, kĩ năng theo định hướng mục tiêu trong chương trình đòi hỏi có sự phối hợp của nhiều loại chuyên gia trong đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp v.v..

3.1.3. Cách tiếp cận phát triển: (Developmental Approach)

Trên cơ sở quan niệm "Chương trình là một quá trình và giáo dục là sự phát triển", giáo dục là quá trình học tập suốt đời (không chỉ đơn thuần vì một mục đích, mục tiêu cuối cùng cụ thể nào) và phải góp phần phát triển tối đa mọi năng lực tiềm ẩn trong mỗi con người, do đó chương trình đào tạo phải chú trọng đến sự phát triển hiểu biết và năng lực, đến nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị ở người học hơn là truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định trước hay tạo nên sự thay đổi hành vi nào đó ở người học. Cách tiếp cận này tập trung vào tổ chức hoạt động dạy-học với nhiều hình thức linh hoạt và đa dạng, tạo cơ hội cho người học tìm kiếm, thu thập thông tin và chiếm lĩnh tri thức v.v.. Cách tiếp cận này có nhiều ưu điểm song cũng có những khó khăn khi tổ chức thực hiện do tính đa dạng về sở thích, khả năng, nhu cầu của người học và những hạn chế về các điều kiện đào tạo (cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu, trình độ và ý thức của người học v.v..)

3.2. Quy trình phát triển chương trình đào tạo

Phát triển chương trình đào tạo là một quá trình bao gồm các bước cơ bản sau :

3.2.1. Phân tích bối cảnh và nhu cầu đào tạo

Chương trình đào tạo cần được xây dựng phù hợp với đặc điểm về thể chế chính trị và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, truyền thống văn hoá... của mỗi quốc gia, những yêu cầu và xu hướng phát triển của thời đại đồng thời phải thể hiện sự tiếp tục, kế thừa và phát triển các chương trình giáo dục đã có (giáo dục là một quá trình có sự tiếp nối lịch sử trong từng giai đoạn phát triển). Do đó cần phân tích bối cảnh và nhu cầu đào tạo (theo cấp học hoặc ngành đào tạo) làm cơ sở để xây dựng mục tiêu và thiết kế cấu trúc, nội dung chương trình. Trong giáo dục đại học và nghề nghiệp cần khảo

sát xây dựng đặc điểm chuyên môn ngành, nghề, phân tích chức danh công việc và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động để làm cơ sở thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể.

3.2.2. Thiết kế chương trình đào tạo

a/ *Xác định mục tiêu đào tạo*: Mục tiêu đào tạo trong chương trình thể hiện rõ các thành phần và mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết sau khoá đào tạo.

Hệ thống tri thức bao gồm các thành tố cơ bản sau:

- Tri lí : Các quy luật, nguyên lí, khái niệm khoa học v.v...
- Tri sự : Các hiểu biết về các sự kiện, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, thực tiễn cuộc sống v.v...
- Tri hành : Các tri thức hướng dẫn hành động như quy trình; hướng dẫn, các chuẩn mực v.v...;
- Tri nhân : Hiểu biết về con người, quan hệ xã hội, hệ thống giá trị v.v....

Hệ thống các kỹ năng bao gồm :

- Các kỹ năng tư duy: Phân tích; tổng hợp; so sánh; khái quát; dự đoán; chuẩn đoán v.v...;
- Các kỹ năng thực hành & tác nghiệp : thiết kế; vận hành; sửa chữa; thí nghiệm, giải quyết vấn đề v.v...;
- Các kỹ năng giao tiếp: Sử dụng ngôn ngữ, tiếp xúc; hướng dẫn; trình bày v.v...;
- Các kỹ năng thông tin: Thu thập, lựa chọn; xử lí thông tin v.v...;
- Các kỹ năng quản lí: Lập kế hoạch; tổ chức chỉ đạo; phối hợp; kiểm tra & đánh giá.

Các kỹ năng trên được hình thành và phát triển thông qua quá trình đào tạo và hành nghề thực tế. Trong quá trình đào tạo, học tập là một quá trình nhận thức và hành động của người học nhằm thu nhận kiến thức mới, hình thành và phát triển các kỹ năng trí tuệ và hành động trong một lĩnh vực cụ thể (khoa học-công nghệ, xã hội hoặc nghề nghiệp) góp phần hình thành và phát triển nhân cách, tạo ra thái độ và giá trị đúng đắn trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp của mỗi cá nhân trong xã hội.

b/ *Lập kế hoạch dạy học*

Chương trình đào tạo được thực hiện theo các môn học, phần học hoặc các môđun với quỹ

thời gian và quy trình xác định toàn khoá nên cần lập kế hoạch dạy học trong đó xác định rõ các môn học, phần học hoặc các hoạt động trong khuôn khổ của chương trình, trình tự các môn học và phân phối thời gian chi tiết cho từng giai đoạn (lớp, học kì, năm học v.v..)

c/ *Xác định nội dung đào tạo cơ bản theo các môn, phần học học (nội dung lõi)*

Theo từ điển Giáo dục học - Nhà xuất bản Từ điển bách khoa 2001 khái niệm nội dung giáo dục là: "Tập hợp những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động sáng tạo, những quy phạm về thái độ, xúc cảm, giá trị v.v...". Trong giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục bao gồm các hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật. Trong giáo dục nghề nghiệp, nội dung đào tạo là một tập hợp có hệ thống tri thức văn hoá-xã hội, khoa học-công nghệ, các kỹ năng lao động nghề nghiệp chung và chuyên biệt cùng những yêu cầu, chuẩn mực về ý thức, thái độ nghề nghiệp nhằm hình thành và phát triển nhân cách nghề nghiệp. Nội dung đào tạo cần được xác định, lựa chọn theo hệ thống các chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với đối tượng và mục tiêu giáo dục.

Ví dụ chuẩn học tập về Toán, Khoa học và Công nghệ cho các trường phổ thông trung học Bang New York - Hoa Kỳ được xác định như sau:

Để tổ chức, quản lí và đánh giá hoạt động dạy-học ở các trường phổ thông trung học Bang New-york, Cơ quan giáo dục Bang đã xây dựng Hệ thống các chuẩn học tập (Learning Standards) cho từng môn học hoặc lĩnh vực giáo dục trong nội dung, chương trình giáo dục phổ thông như các chuẩn học tập về Toán, Khoa học và Công nghệ cho các trường phổ thông trung học (Learning Standards for Mathematics, Science, and Technology at Three Levels) bao gồm các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Tiêu chuẩn 1 (Standard 1): Học sinh biết sử dụng phân tích toán học, giả thuyết khoa học và thiết kế công nghệ để đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời và phát triển các giải pháp;

Tiêu chuẩn 2 (Standard 2): Học sinh biết sử

dụng các công nghệ thích hợp để tiếp cận, tập hợp, xử lý và chuyển thông tin;

Tiêu chuẩn 3 (Standard 3): Học sinh có những hiểu biết và hình thành niềm tin toán học thông qua quá trình trao đổi và tư duy, áp dụng toán học trong thực tế cũng như trong giải quyết vấn đề thông qua các nghiên cứu tích hợp về số học, hình học, đại số, phân tích dữ liệu, phép tính gần đúng và lượng giác;

Tiêu chuẩn 4 (Standard 4): Học sinh hiểu và ứng dụng các quan điểm, nguyên tắc và lí thuyết khoa học về thế giới vật chất và môi trường sống đã được thừa nhận trong lịch sử phát triển các tư tưởng khoa học;

Tiêu chuẩn 5 (Standard 5): Học sinh biết áp dụng các kiến thức và kĩ năng công nghệ để thiết kế, chế tạo, sử dụng và đánh giá các sản phẩm và các hệ thống phục vụ cho các nhu cầu của con người và môi trường;

Tiêu chuẩn 6 (Standard 6): Học sinh hiểu các mối quan hệ và nền tảng chung liên kết toán, khoa học và công nghệ và ứng dụng trong khoa học, công nghệ và các lĩnh vực học tập khác;

Tiêu chuẩn 7 (Standard 7): Học sinh biết ứng dụng các kiến thức và kĩ năng tư duy về toán, khoa học và công nghệ vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống và ra quyết định.

Trong từng tiêu chuẩn có định rõ các chỉ số thể hiện (Performance indicator) và các thí dụ minh hoạ cụ thể về các nhiệm vụ (Sample tasks). Các tiêu chuẩn học tập và các chỉ số thể hiện không tập trung đặt ra các yêu cầu về loại và khối lượng kiến thức theo các lĩnh vực riêng rẽ mà coi trọng tính tích hợp và đặt ra các yêu cầu về hình thành khả năng vận dụng, năng lực thực hiện của học sinh trong các lĩnh vực toán, khoa học và công nghệ gắn với thực tế đời sống trong tự nhiên và xã hội

Nội dung đào tạo bao gồm hệ thống tri thức và kĩ năng cùng các chuẩn mực giá trị xã hội-nghề nghiệp.

Nội dung đào tạo được thể hiện cụ thể trong chương trình đào tạo theo các cấp học, ngành/nghề đào tạo cụ thể. Chương trình giáo dục nghề nghiệp thể hiện: "Mục tiêu giáo dục nghề nghiệp; quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng,

phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục nghề nghiệp, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành nghề, trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác". (Luật Giáo dục 2005 - Điều 35).

Tuỳ theo từng loại hình, trình độ đào tạo mà có các nội dung đào tạo tương ứng.

d/ Hướng dẫn thực hiện chương trình

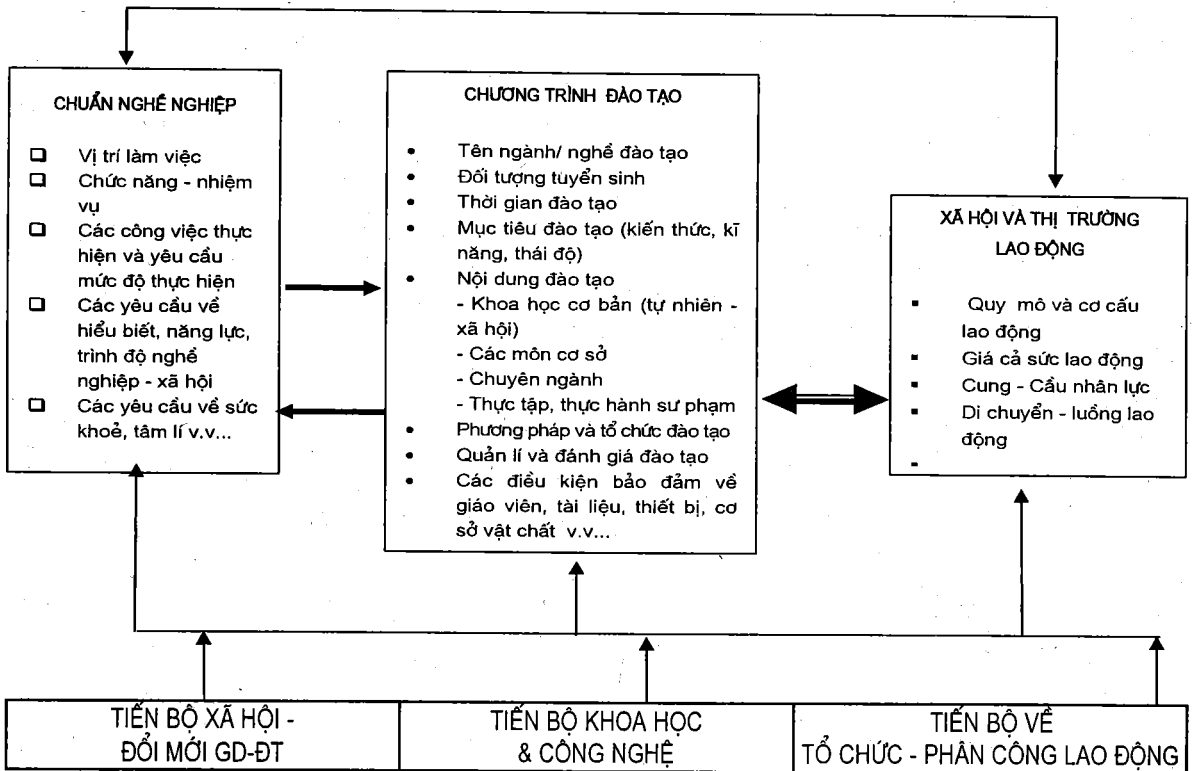
Nêu các yêu cầu về đối tượng, phạm vi thực hiện, các điều kiện tổ chức triển khai thực hiện, phương pháp dạy học các nguồn lực bảo đảm về cơ sở vật chất, tài liệu dạy-học, phương tiện, đội ngũ giáo viên... Đặc biệt hướng dẫn thực hiện chương trình cần nêu rõ các yêu cầu về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn bộ quá trình dạy-học và kết thúc quá trình dạy học (thi hoặc đánh giá tốt nghiệp..)

3.2.3 Thử nghiệm và đánh giá chương trình

Bản thiết kế chương trình nhìn chung cần được tổ chức thử nghiệm và đánh giá tính hợp lí và khả thi của chương trình (tổ chức thực hiện trong phạm vi hẹp ở một số trường lớp hoặc một số khoá đào tạo (chọn mẫu). Việc đánh giá chương trình cần được thực hiện trên cơ sở kết quả thử nghiệm và lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, đội ngũ giáo viên và học sinh, các tầng lớp xã hội khác như phụ huynh học sinh, người sử dụng lao động (đối với các chương trình đào tạo nhân lực).

Hiểu một cách chung nhất quá trình thiết kế chương trình đào tạo (xây dựng mục tiêu, nội dung, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu và điều kiện bảo đảm...) là quá trình thiết kế một quy trình đào tạo tổng thể trong một thời gian nhất định để cho ra một sản phẩm nhất định (nhân cách được đào tạo). Trong quy trình này có các giai đoạn liên quan chặt chẽ với nhau của quá trình đào tạo. Đến lượt các giai đoạn này lại được phân ra nhiều giai đoạn nhỏ hơn đảm bảo cho người học đạt được theo trình tự vạch sẵn những mục tiêu trung gian tương ứng với các nội dung, phương pháp, phương tiện giảng dạy và các hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá thích hợp với từng giai đoạn nhỏ trong quá trình đào tạo.

Hình 2: Sơ đồ xây dựng chương trình đào tạo nghề nghiệp



3.3. Định hướng phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp

1. Phát triển chương trình đào tạo nghề nghiệp cần xuất phát từ thực tế nghề nghiệp và các yếu tố liên quan đến hoạt động lao động nghề nghiệp. Cần nghiên cứu phân tích đặc điểm chuyên môn nghề, phân tích các công việc thừa hành thực tế trong môi trường lao động nghề nghiệp cụ thể để thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo.

2. Xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng mục tiêu học tập (Bloom, Mager...). Các chương trình không chỉ bao hàm mục tiêu học tập mà còn phản ánh cả các khía cạnh nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức học tập, kiểm tra đánh giá v.v...

3. Phát triển các chương trình đào tạo mở, tạo điều kiện thường xuyên cập nhật tri thức, kỹ năng mới và khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên. Thực hiện đánh giá thường xuyên và kiểm định chương trình đào tạo.

4. Chú trọng yêu cầu phát triển năng lực hành nghề, giảm bớt các tri thức hàn lâm, tăng

cường năng lực hành động và thích ứng nhanh với những biến đổi trong lao động nghề nghiệp (định hướng, nghiên cứu và thực hiện hành động).

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Luật Giáo dục năm 2005
2. Nghị quyết 37 của Quốc hội về tình hình giáo dục
3. Báo cáo của Chính phủ về tình hình giáo dục. 11/2005
4. Nguyễn Thị Mĩ Lộc (Chủ biên), Một số vấn đề về giáo dục đại học, NXB. Đại học quốc gia - Hà Nội 2004
5. Phạm Minh Hạc và các tác giả, Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ 21, NXB. Chính trị quốc gia- Hà Nội.2002
6. Trần Khánh Đức. Sư phạm kỹ thuật. NXB Giáo dục. Hà Nội 2002
7. R. Diamon. Thiết kế và Đánh giá chương trình khoá học (Cẩm nang hữu dụng). NXB. Đại học quốc gia, 2003.

SUMMARY

The article introduces some basic conceptions of the curriculum, identifies educational objectives and classifying curricula, proposes some approaches and procedures of developing the curriculum and orientations to curriculum development.